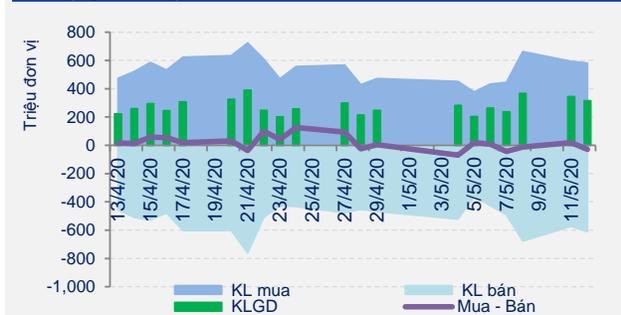
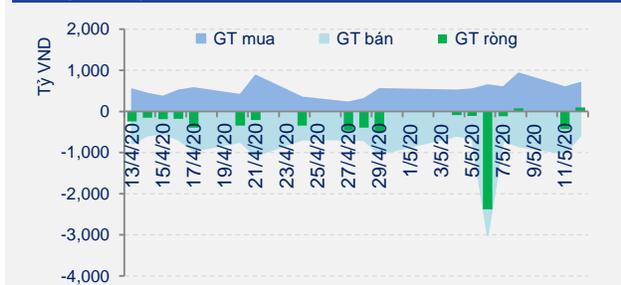


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 12/5/2020

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	835.32	111.78
% Thay đổi	↑ 0.84%	↑ 0.19%
KLGD (CP)	313,880,032	57,996,849
GTGD (tỷ đồng)	5,514.65	543.53
Tổng cung (CP)	610,861,220	86,516,800
Tổng cầu (CP)	581,140,040	111,190,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	24,238,402	1,361,350
KL mua (CP)	20,879,160	228,602
GTmua (tỷ đồng)	690.87	2.02
GT bán (tỷ đồng)	595.79	5.57
GT ròng (tỷ đồng)	95.08	(3.55)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.68%	11.7	1.9	3.3%
Công nghiệp	↑ 0.81%	10.9	2.1	10.0%
Dầu khí	↑ 2.58%	50.0	1.6	4.7%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.59%	30.0	3.7	6.0%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.33%	12.2	2.2	1.2%
Hàng Tiêu dùng	↑ 2.09%	14.1	3.8	16.2%
Ngân hàng	↑ 1.08%	8.7	1.9	17.4%
Nguyên vật liệu	↑ 0.39%	13.4	1.5	16.9%
Tài chính	→ 0.00%	14.3	2.4	19.4%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 0.75%	11.7	2.0	4.9%
VN - Index	↑ 0.84%	13.5	2.6	115.0%
HNX - Index	↑ 0.19%	9.7	1.3	-15.0%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm phiên thứ 6 liên tiếp với thanh khoản có sự suy giảm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 6,99 điểm (+0,84%) lên 835,32 điểm; HNX-Index tăng 0,21 điểm (+0,19%) lên 111,78 điểm. Thanh khoản trên hai sàn suy giảm so với phiên trước với giá trị giao dịch đạt 6.058 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 371 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 809 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 313 mã tăng, 119 mã tham chiếu, 202 mã giảm. Thị trường giảm điểm trong phiên giao dịch sáng nhưng từ cuối phiên sáng trở đi, lực cầu gia tăng giúp các chỉ số dần lấy lại sắc xanh. Nhóm cổ phiếu trụ cột tiếp tục giao dịch tích cực giúp VN-Index tăng điểm phiên thứ sáu liên tiếp nhờ các mã như VNM (+5,0%), VCB (+1,5%), CTG (+1,9%), PLX (+2,8%), TCB (+2,0%), MBB (+2,4%), GVR (+0,8%), GAS (+0,3%)... Ở chiều ngược lại, một số trụ cột khác kết phiên trong sắc đỏ khiến mức tăng bị thu hẹp lại, có thể kể đến như VIC (-0,5%), MSN (-1,7%), NVL (-2,4%), MWG (-2,0%), VJC (-1,0%), VRE (-0,8%)... Trên sàn HNX, các trụ cột như NTP (+5,7%), VCS (+1,8%), ACB (+0,5%)... đồng loạt tăng cũng giúp chỉ số HNXIndex có phiên tăng điểm thứ 5 liên tiếp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tiếp tục nhịp hồi phục với phiên tăng điểm thứ sáu liên tiếp trên VN-Index và thứ năm liên tiếp trên HNX-Index. Qua đó, chỉ số VN-Index tiến gần hơn với ngưỡng kháng cự tiếp theo quanh 840 điểm (fibonacci retracement 50%). Thanh khoản trong phiên hôm nay gia tăng nhẹ so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy tâm lý nhà đầu tư vẫn duy trì được sự tích cực. Đáng chú ý, khối ngoại quay trở lại mua ròng với khoảng hơn 90 tỷ đồng trên hai sàn là một tín hiệu tích cực. Tuy nhiên, trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 kỳ hạn tháng 5 lại phân kỳ so với chỉ số cơ sở VN30, qua đó nói rộng mức basis âm lên thành 23,35 điểm, cho thấy tâm lý nhà đầu tư trên thị trường phái sinh vẫn nghiêng về khả năng điều chỉnh. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 13/05, VN-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc khi tiến tới ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 840 điểm (fibonacci retracement 50%). Nhà đầu tư nếu đang có tỷ trọng cổ phiếu cao nên tiếp tục theo dõi biến động thị trường và có thể tận dụng những nhịp tăng lên gần ngưỡng kháng cự quanh 840 điểm để giảm tỷ trọng cổ phiếu. Đối với những nhà đầu tư đang có tỷ trọng tiền mặt lớn nên tạm thời đứng ngoài và chỉ nên tham gia trở lại nếu thị trường có nhịp chỉnh về quanh vùng hỗ trợ trong khoảng 790-800 điểm (fibonacci retracement 38,2%).

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 12/5/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm nhẹ trong phiên giao dịch sáng, với mức thấp nhất trong phiên tại 819,66 điểm. Nhưng ngay sau đó, lực cầu gia tăng tốt giúp chỉ số tăng điểm trở lại và đà tăng mạnh dần về cuối phiên giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, VN-Index tăng 6,99 điểm (+0,84%) lên 835,32 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VNM tăng 5.400 đồng, VCB tăng 1.100 đồng, CTG tăng 400 đồng. Ở chiều ngược lại, VIC giảm 500 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trong phiên giao dịch sáng với mức giảm thấp nhất trong phiên tại 110,51 điểm. Từ cuối phiên sáng trở đi, lực cầu gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh và đà tăng duy trì trong phiên chiều, với mức cao nhất trong phiên tại 112,24 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,21 điểm (+0,19%) lên 111,78 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: NTP tăng 1.900 đồng, VCS tăng 1.200 đồng, ACB tăng 100 đồng. Ở chiều ngược lại, VIF giảm 1.300 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 94,61 tỷ đồng, tuy nhiên lại bán ròng về khối lượng với 4,21 triệu cổ phiếu. VNM là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với gần 155 tỷ đồng tương ứng với 1,4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VCB với 69,6 tỷ đồng tương ứng với 923 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VIC là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 48,43 tỷ đồng tương ứng với 499,79 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 3,56 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,13 triệu cổ phiếu. HUT là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,88 tỷ đồng tương ứng với 1,05 triệu cổ phiếu, tiếp theo là TIG với 485 triệu đồng tương ứng với 77,1 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 381 triệu đồng tương ứng với 30 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

NHNN giảm lãi suất điều hành kể từ ngày 13/05

Ngân hàng Nhà nước tiếp tục hạ một loạt lãi suất điều hành từ ngày 13/05 để giúp kích thích kinh tế trong nước trong bối cảnh nền kinh tế chịu nhiều tác động tiêu cực trước diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục trong phiên thứ sáu liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên ngay dưới ngưỡng 840 điểm (fibonacci retracement 50%), khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên với 290 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 785 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 770 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 920 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 13/5, VN-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc khi tiến tới ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 840 điểm (fibonacci retracement 50%).

HNX-Index:



HNX-Index hồi phục trong phiên thứ năm liên tiếp và chỉ số tiếp tục kết phiên trên ngưỡng tâm lý 110 điểm, khối lượng khớp lệnh tăng nhẹ so với phiên trước đó và cao mức trung bình 20 phiên với 52 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 108 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 105 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 104 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 13/5, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc khi tiến đến ngưỡng kháng cự tiếp theo quanh 115 điểm (fibonacci retracement 100%).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 47,9 - 48,12 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 100.000 ở chiều mua vào và 20.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 7 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 12/05 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.245 VND/USD, giảm 7 đồng so với hôm qua.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 7,17 USD/ounce tương ứng với 0,42% lên 1.703,26 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,053 điểm tương ứng 0,05% xuống 100,183 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,0820 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2344 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 107,50 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô WTI giảm 0,60 USD tương ứng 2,49% xuống 24,14 USD/thùng. Giá dầu Brent giảm 1,34 USD tương ứng 4,52% xuống 29,63 USD/thùng.

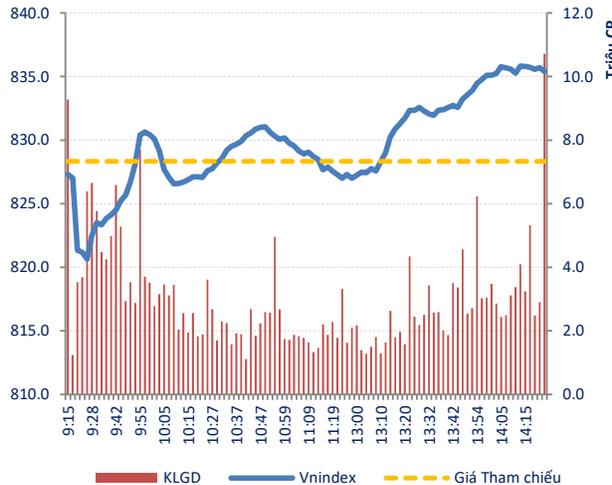
Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều

Kết thúc phiên giao dịch ngày 11/05, chỉ số Dow Jones giảm 109,33 điểm tương ứng 0,45% xuống 24.221,99 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 71,02 điểm tương ứng 0,78% lên 9.192,34 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 0,39 điểm tương ứng 0,01% xuống 2.930,19 điểm.

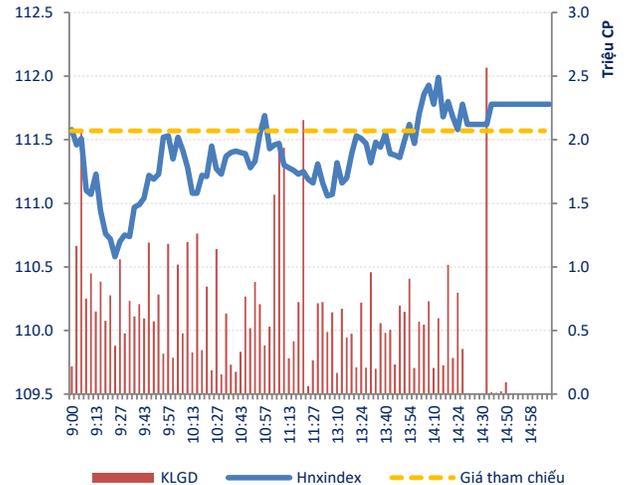


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



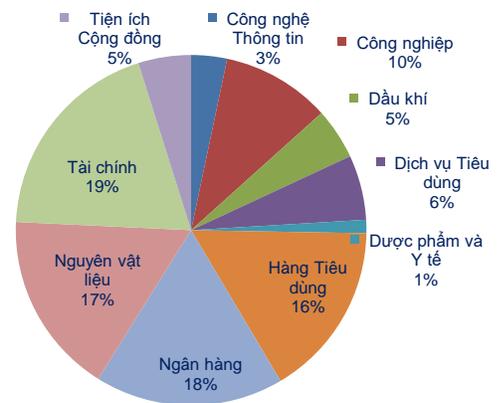
KLGD và HNX-Index trong phiên



Biến động giá phân theo nhóm Ngành



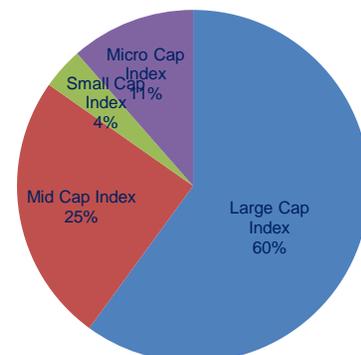
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VPB	2,426,340	POW	3,031,630
2	KDH	2,304,520	E1VFN30	1,513,640
3	VNM	1,399,800	VRE	1,292,050
4	VCB	923,460	DPM	1,234,770
5	ITA	455,730	HRC	912,302

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SĐT	71,600	HUT	1,045,100
2	PVS	29,980	TIG	77,100
3	MBS	3,800	BVS	46,000
4	NTP	3,000	SHS	19,100
5	SLS	2,300	VCS	10,400

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HSG	7.89	8.44	↑ 6.97%	13,916,820
MBB	16.80	17.20	↑ 2.38%	11,943,010
STB	9.69	9.70	↑ 0.10%	11,311,610
HPG	23.95	23.65	↓ -1.25%	10,627,620
POW	10.15	10.40	↑ 2.46%	9,616,910

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HUT	1.80	1.80	→ 0.00%	8,908,617
KLF	1.80	1.90	↑ 5.56%	5,260,353
PVS	12.70	12.90	↑ 1.57%	5,171,024
ACB	21.70	21.80	↑ 0.46%	4,165,430
TNG	12.60	13.80	↑ 9.52%	3,962,755

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TCL	20.00	21.40	1.40	↑ 7.00%
HSG	7.89	8.44	0.55	↑ 6.97%
TLD	5.60	5.99	0.39	↑ 6.96%
FUCVREIT	6.89	7.37	0.48	↑ 6.97%
HSL	5.60	5.99	0.39	↑ 6.96%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HKB	0.60	0.70	0.10	↑ 16.67%
FID	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
PVX	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
MAC	5.00	5.50	0.50	↑ 10.00%
MBG	8.20	9.00	0.80	↑ 9.76%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PNC	8.94	8.32	-0.62	↓ -6.94%
SPM	10.95	10.20	-0.75	↓ -6.85%
LM8	24.10	22.45	-1.65	↓ -6.85%
BRC	11.00	10.25	-0.75	↓ -6.82%
SC5	20.65	19.30	-1.35	↓ -6.54%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DNY	2.00	1.80	-0.20	↓ -10.00%
NBW	32.30	29.10	-3.20	↓ -9.91%
DL1	13.20	11.90	-1.30	↓ -9.85%
TMC	11.30	10.20	-1.10	↓ -9.73%
EVS	8.40	7.60	-0.80	↓ -9.52%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HSG	13,916,820	11.4%	1,429	5.5	0.6
MBB	11,943,010	3250.0%	3,334	5.0	0.9
STB	11,311,610	9.0%	1,329	7.3	0.6
HPG	10,627,620	17.0%	2,895	8.3	1.3
POW	9,616,910	7.0%	878	11.6	0.8

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	8,908,617	2.3%	269	6.7	0.2
KLF	5,260,353	1.3%	135	13.3	0.2
PVS	5,171,024	3.7%	990	12.8	0.5
ACB	4,165,430	23.2%	3,770	5.8	1.2
TNG	3,962,755	22.8%	3,606	3.5	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TCL	↑ 7.0%	13.7%	3,312	6.0	0.8
HSG	↑ 7.0%	11.4%	1,429	5.5	0.6
TLD	↑ 7.0%	6.7%	800	7.0	0.5
VUCVREI	↑ 7.0%	N/A	N/A	N/A	N/A
HSL	↑ 7.0%	18.0%	2,545	2.2	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	↑ 16.7%	0.5%	41	14.7	0.1
FID	↑ 11.1%	0.0%	0	4,800.3	0.1
PVX	↑ 11.1%	-15.4%	(625)	-	0.2
MAC	↑ 10.0%	4.1%	508	9.8	0.4
MBG	↑ 9.8%	7.0%	703	11.7	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	2,426,340	22.1%	3,749	6.4	1.3
KDH	2,304,520	13.1%	1,782	12.0	1.5
VNM	1,399,800	35.6%	6,063	17.9	5.9
VCB	923,460	21.9%	4,849	15.4	3.2
ITA	455,730	0.9%	106	24.5	0.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SDT	71,600	-0.2%	(41)	-	0.1
PVS	29,980	3.7%	990	12.8	0.5
MBS	3,800	11.5%	1,424	6.5	0.8
NTP	3,000	16.6%	4,208	8.0	1.3
SLS	2,300	16.4%	8,480	5.9	1.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	329,787	5.6%	2,023	48.2	2.7
VCB	276,311	21.9%	4,849	15.4	3.2
VHM	241,779	39.5%	7,688	9.6	3.3
VNM	188,939	35.6%	6,063	17.9	5.9
BID	154,848	11.6%	2,158	17.8	2.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	36,081	23.2%	3,770	5.8	1.2
SHB	30,718	13.8%	1,706	10.3	1.4
VCG	11,219	8.5%	1,506	16.9	1.5
VCS	10,135	44.7%	9,481	6.9	3.0
PVI	6,795	8.2%	2,602	11.7	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DRH	2.10	7.4%	974	6.4	0.5
PVD	1.92	2.1%	713	14.5	0.3
HCM	1.81	10.5%	1,475	12.3	1.3
TCH	1.80	13.5%	1,742	13.4	1.7
PXS	1.74	-51.5%	(3,831)	-	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	2.99	7.0%	703	11.7	0.8
BII	2.30	-4.9%	(510)	-	0.1
SHS	2.27	9.1%	1,159	7.6	0.7
TNG	2.27	22.8%	3,606	3.5	0.8
MPT	2.22	0.6%	70	17.2	0.1



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
